

Số: 277/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 385/2025/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 233/2025/QĐST-LĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 9 C, xã T, tỉnh Ninh Bình. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp Gỗ Y; địa chỉ: Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 9 Nam C, xã Khánh Thiện, tỉnh Ninh Bình. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu – Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh; trụ sở: Đường Nguyễn Văn Tiết, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Phạm Thị Thu T trình bày:

Năm 2008 em gái bà Phạm Thị Thu T là bà Phạm Thị Th chưa đủ tuổi lao động nên đã lấy thông tin của bà T để ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y từ tháng 11/2008 đến tháng 3/2011 và được Công ty

tham gia bảo hiểm. Đồng thời trong quá trình trên, bà T đang làm việc tại Công ty TNHH May Nien Hsing và cũng được công ty tham gia bảo hiểm xã hội.

Nay bà Phạm Thị Thu T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà Phạm Thị Thu T (do Phạm Thị Th) và Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Th trình bày:

Bà Phạm Thị Th và bà Phạm Thị Thu T có mối quan hệ là chị em. Do bà Thêu chưa đủ tuổi lao động nên đã mượn chứng minh nhân dân của bà Phạm Thị Thu T để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2008 đến tháng 03/2011 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7408302169. Nay bà Phạm Thị Th thống nhất toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị Thu T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Thu T với Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Bảo hiểm xã hội Cơ sở Lái Thiêu trình bày:

Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ hiện có trên hệ thống của ngành BHXH, người lao động Phạm Thị Thu T, sinh năm 1987, CCCD số 037187000626 có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số BHXH 7408302169, có quá trình tham gia BHXH từ tháng 11/2008 đến tháng 03/2011 tại Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y .

- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp, người yêu cầu bà Phạm Thị Thu T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Th và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y không chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Phạm Thị Thu T là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Phạm Thị Thu T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Th và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Lời trình bày của bà Phạm Thị Thu T, Phạm Thị Th phù hợp với nhau, phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu về thời gian giao kết hợp đồng lao động, thời gian bị trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2008 đến tháng 3/2011. Bà Thủy và bà Th thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 11/2008 đến tháng 3/2011, bà Phạm Thị Th là người sử dụng thông tin của bà Phạm Thị Thu T để ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty

11/2008 đến tháng 3/2011, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 7408302169. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty 11/2008 đến tháng 3/2011 trong khoảng thời gian tháng 11/2008 đến tháng 3/2011 không phải bà Phạm Thị Thu T. Việc bà Th sử dụng giấy tờ tùy thân của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y là hành vi gian dối, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 (Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019).

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thu T về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Thu T với Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408302169 bị vô hiệu.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thu T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị Thu T.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Thu T với Công ty TNHH Quốc tế Công nghiệp gỗ Y (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408302169) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408302169 không

phải là bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1987; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, CCCD số 037187000626. Bà Phạm Thị Thu T được quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7408302169.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0032022 ngày 28/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 - TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT,HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Thiệu Văn Kết Em